TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 7 - 2017
V/v: Tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hạnh;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mạnh Điền;

Bà Vũ Thúy Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 147/2016/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXX - ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Quỳnh H, sinh năm 1985

HKTT: Phòng A, CB, chung cư MĐ1, quận NTL, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nơi ở: Số D, tổ M đường HC, phường D, quận BTL, thành phố Hà Nội.

(*Có mặt tại phiên tòa*)

2. *Bị đơn*: Anh Trần Anh T, sinh năm 1981

HKTT: Phòng A, CB, chung cư MĐ1, quận NTL, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nơi ở: Số D, tổ M đường HC, phường D, quận BTL, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2017 và tại bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Quỳnh H trình bày:***

Chị và anh Trần Anh T kết hôn vào ngày 18/11/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BĐ, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại số D, tổ M, đường HC, phường D, quận BTL, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, anh T không chăm lo cho kinh tế gia đình mà còn tiêu pha không hợp lý, trong việc nuôi dạy con cái, ứng xử nội ngoại giữa hai vợ chồng cũng không tìm được tiếng nói chung. Trong cuộc sống không có sự chia sẻ và tin tưởng nhau. Anh T còn ngoại tình không chung thủy. Anh chị cũng như gia đình hai bên đều đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Mặc dù anh chị chung sống cùng nhà nhưng không qua tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Trần Anh T. Việc anh T ngoại tình chị không yêu cầu xem xét về hình sự.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Lê Lâm N, sinh ngày 06/7/2011 và cháu Trần Lê Lan N, sinh ngày 30/7/2013. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả 02 con. Chị đảm bảo điều kiện về kinh tế và chỗ ở để nuôi con vì sau ly hôn chị vẫn ở lại nhà bố mẹ chị tại số D, tổ M đường HC, quận BTL, thành phố Hà Nội. còn anh T không có nơi ở cố định không đảm bảo đời sống, sinh hoạt cho các con. Chị yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ một tháng. Hiện nay chị đang làm kế toán tại công ty cổ phần ô tô AH, lương thu nhập khoảng 15 triệu đồng /tháng.

- Về tài sản chung và về nợ: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không trình bày hay yêu cầu gì khác.

**** Tại bản tự khai ngày 15/5/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án bị đơn anh Trần Anh T trình bày:***

Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi cưới, anh chị chung sống hạnh phúc bình thường. Anh thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai phía, bản thân chị H cũng thỉnh thoảng lấy lý do công việc để đi chơi và có Nều mối quan hệ phức tạp bên ngoài dẫn đến mất lòng tin ở anh khiến anh nghi ngờ và không chu toàn đối với gia đình. Việc mâu thuẫn của anh chị đã được hai gia đình khuyên giải, anh cũng nhận thấy những sai

lầm của mình và đang cố gắng sữa chữa, anh vẫn còn yêu vợ nên anh không đồng ý ly hôn. Anh mong chị H cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái. Chị H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Lê Lâm N, sinh ngày 06/7/2011 và cháu Trần Lê Lan N, sinh ngày 30/7/2013 như chị H khai là đúng. Khi ly hôn anh xin được nuôi cả 02 con và anh yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với mẹ tại Số D, tổ M đường HC, quận BTL, thành phố Hà Nội. Anh đang làm tại TT thu nhập của anh khoảng 10.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, về nợ: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

- Chị Lê Thị Quỳnh H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Trần Anh T. Chị xin nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng. Về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Trần Anh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Anh T vì anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T. Đề nghị giao cả hai con chung là các cháu Trần Lê Lâm N, sinh ngày 06/7/2011 và cháu Trần Lê Lan N, sinh ngày 30/7/2013 cho chị H nuôi dưỡng. Buộc Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Về tố tụng:

Chị Lê Thị Quỳnh H và anh Trần Anh T Sống chung với nhau và có đăng ký tạm trú tại Số D, tổ M đường HC, quận BTL, thành phố Hà Nội. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh T tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 09 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã thụ lý vụ án ly hôn giữa chị Lê Thị Quỳnh H và anh Trần Anh T và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

- Anh Trần Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên tại phiên Tòa anh T không có mặt. Việc anh T có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 Hội đồng xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- Về tình cảm: Chị Lê Thị Quỳnh H và anh Trần Anh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2008 tại Ủy ban nhân dân phường BĐ, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới theo anh chị khai chỉ sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tính không hợp, quan điểm sống bất đồng. Bản thân anh T cũng thừa nhận do anh không chu toàn với gia đình dẫn đến Nều sai lầm khiến cuộc sống chung căng thẳng. Anh chị tuy ở chung cùng nhà nhưng không quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Bản thân anh chị và gia đình hai bên đã hòa giải Nều lần nhưng không đạt kết quả. Anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung nhưng không đưa ra được phương pháp giải quyết. Cả anh T và chị H đều thừa nhận cả hai bên cố gắng khắc phục để cải thiện cuộc sống vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Hội đồng xét xử đánh giá: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã kéo dài và thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân của các đương sự chỉ tồn tại về hình thức. Việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Do vậy không thỏa mãn được nguyện vọng của anhT mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Lê Lâm N, sinh ngày 06/7/2011 và cháu Trần Lê Lan N, sinh ngày 30/7/2013. Cả anh T và chị H đều mong muốn khi ly hôn xin nuôi cả hai con. Đây là nguyện vọng chính đáng của những người làm cha làm mẹ. Song giao con cho ai nuôi phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng,chăm sóc con của từng người nhằm đảm bảo quyền lợi cho các con. Xét điều kiện nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại cả hai cháu đều còn

nhỏ và đều là con gái đang ở ổn định với chị H tại Số D, tổ M đường HC, quận BTL, thành phố Hà Nội. Chị H đang làm kế toán cho công ty cổ phần AH trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm có thu nhập ổn định từ 15 triệu đồng tháng. Xét về điều kiện nuôi con của anh T Hội đồng xét xử thấy: Anh T đang làm việc tại TT xa nhà hơn chị H và thỉnh thoảng lại đi công tác, hiện nay anh T đang đi thuê nhà ở chưa có chỗ ở ổn định nên việc giao cả hai con chung của anh chị cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ cũng để tránh sự sáo trộn cuộc sống của các cháu và buộc anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật. Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ /tháng Hội đồng xét xử thấy: Mức thu nhập như anh T khai anh có thu nhập từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ. Chị H có trình bày tại Tòa anh T thường đưa chị tiền nuôi con hàng tháng khoảng 6.000.000đ/tháng. Từ khi anh T ra ngoài thuê nhà từ cuối tháng 5 năm 2017 là anh T không đóng góp tiền nuôi con cho chị, nay chị yêu cầu anh đóng góp cho chị nuôi con với số tiền 3.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy chị H đưa ra mức cấp dưỡng trên là có căn cứ nên chấp nhận và buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ/tháng kể từ 7/2017 cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh T có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, về nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí: Chị Lê Thị Quỳnh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trần Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Quỳnh H đối với anh Trần Anh T. Cho chị Lê Thị Quỳnh H ly hôn anh Trần Anh T

2. Về con chung: Chị Lê Thị Quỳnh H và anh Trần Anh T có 02 con chung. Giao cả hai con chung của anh chị là cháu Trần Lê Lâm N, sinh ngày 06/7/2011 và cháu Trần Lê Lan N, sinh ngày 30/7/2013 cho chị Lê Thị Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị H 3.000.000đ/ tháng kể từ tháng 7/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Anh T có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Quỳnh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác định chị H đã nộp đủ 300.000 đồng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2014/05310 ngày 09/5/2017 của chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Anh Trần Anh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Lê Thị Quỳnh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Bắc Từ Liêm, VKS TP.Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- UBND phường BĐ, thị xã S,tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

Đỗ Thị Thúy Hạnh